

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2023/HS-ST**

Ngày 15-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên; ông Dương Thanh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Hồng T**; tên gọi khác: Đặng Thị T; Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1963 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Hẻm X, tổ dân phố Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hồng L (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Quang M (đã chết) và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 09/6/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 năm tù về tội Chứa mại dâm, tại bản án số 58/2009/HSST. Ngày 30/8/2013 được đặc xá, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Đặng Thị T1, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Trần Thị H, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số XX đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

6. Bà Phạm Thị Thúy P, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số Y đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Hồng T có ý định thực hiện hành vi cho người khác vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính nên từ ngày 11/7/2020 đến tháng 6/2022, Đặng Hồng T đã cho nhiều người dân trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vay tiền, dưới hai hình thức: Vay tiền đứng và vay tiền góp. Về lãi suất T quy định như sau: Cho vay tiền đứng thì lãi suất là 3000đồng/1.000.000đồng/01 ngày cho mỗi khoản vay, tương đương với lãi suất 109,5%/năm; Vay tiền góp cho vay 5.000.000 đồng thì mỗi ngày người vay phải góp 200.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày thành 6.000.000 đồng, tương đương lãi suất 243,33%/năm và tỷ lệ tăng lên, giảm xuống tiền góp hàng ngày tùy thuộc vào số tiền người vay vay nhiều hoặc ít. Hằng ngày, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3, màu trắng, gắn sim số 0918.189.XXX để gọi điện cho người vay hẹn địa điểm thu tiền góp và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu đen, biển số: 47B2-780.XX trực tiếp đi đến gặp người vay để thu tiền góp.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015: “*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay..... Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.*”

$$\text{Lãi suất năm} = \frac{(\text{số tiền lãi} : \text{số tiền gốc}) \times 100\% \times 365}{\text{Số ngày vay}}$$
$$\text{Lãi suất năm}$$

$$\text{Lãi suất vượt quá} = \frac{\quad}{20\%}$$

Ví dụ: Bà Phạm Thị Thúy P vay trả góp của Đặng Hồng T số tiền 15.000.000 đồng, trả góp cả lãi và gốc là 600.000 đồng/01 ngày, thời gian vay là 30 ngày, khi trả đủ sẽ thành 18.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi là 3.000.000 đồng. Bà P đã trả được 26 ngày với số tiền 15.600.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 13.000.000 đồng, số tiền lãi thực thu là 26 ngày x 600.000 đồng – 13.000.000 đồng = 2.600.000 đồng. Trong đó lãi suất cao nhất theo quy định (không vượt quá 20%/năm/khoản tiền vay) là 213.699 đồng. Như vậy, Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính là 2.600.000 đồng tiền lãi thực thu – 213.699 đồng tiền lãi theo quy định = 2.386.301 đồng.

$$\text{Lãi suất năm} = \frac{(3.000.000 \text{ đồng} : 15.000.000 \text{ đồng}) \times 100\% \times 365 \text{ ngày}}{30 \text{ ngày}} = 243,33\%.$$

Lãi suất vượt quá = 243,33% : 20% = 12,16 lần theo quy định.

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/7/2020 đến tháng 6/2022, tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đặng Hồng T đã có hành vi cho 05 người vay tiền lãi nặng, tương ứng 24 lượt vay, tổng số tiền gốc cho vay là 152.000.000 đồng, đã thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng số tiền 62.191.321 đồng, tiền gốc đã thu được từ những người vay là 93.683.333 đồng, tiền gốc những người vay còn nợ là 58.816.667 đồng. Cụ thể:

1. Người vay thứ nhất: Bà Đặng Thị T1 (tên thường gọi: Đặng Thị H, sinh năm: 1970, địa chỉ: số X đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 11/7/2020, vay số tiền 30.000.000 đồng, hình thức vay tiền đứng với lãi suất 3000đồng/1.000.000đồng/01ngày. Lãi suất tương ứng là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Khoản vay này bà T1 đã đóng tiền lãi được 630 ngày (21 tháng) với tổng số tiền 56.700.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 10.356.164 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền 56.700.000 đồng – 10.356.164 đồng = **46.343.836 đồng**.

Đến tháng 5/2022 do không còn khả năng trả tiền nên bà T1 thỏa thuận với Đặng Hồng T, mỗi ngày bà T1 sẽ trả cho T số tiền 100.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền gốc 30.000.000 đồng và không tính lãi thì T đồng ý. Bà T1 đã trả được 36 ngày tương ứng số tiền gốc 3.600.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 03/6/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay tiền trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng là 243,33%/năm,

gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà T1 đã trả được 26 ngày với số tiền 5.200.000 đồng, gồm tiền gốc là 4.333.333 đồng và tiền lãi là 866.667 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 71.233 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 866.667 đồng – 71.233 đồng = **795.434 đồng**.

Tổng số tiền Đặng Hồng T cho bà T1 vay là 35.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền là **47.139.270 đồng**. Bà T1 đã trả được số tiền gốc là 7.933.333 đồng, còn nợ Đặng Hồng T số tiền gốc là 27.066.667 đồng.

2. Người vay thứ hai: Bà Phạm Thị Thúy P (sinh năm: 1979, địa chỉ: Số Y đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) vay 03 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 28/5/2022, vay số tiền 15.000.000 đồng, hình thức vay tiền trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 600.000 đồng (trong đó tiền gốc là 500.000 đồng và tiền lãi là 100.000 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà P đã trả được 26 ngày với số tiền 15.600.000 đồng, gồm tiền gốc là 13.000.000 đồng và tiền lãi là 2.600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 213.699 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.600.000 đồng – 213.699 đồng = **2.386.301 đồng**.

- Lần 2: Đầu tháng 6/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà P đã trả được 15 ngày với số tiền 3.000.000 đồng, gồm tiền gốc là 2.500.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 41.096 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng – 41.096 đồng = **458.904 đồng**.

- Lần 3: Vào ngày 06/6/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà P đã trả được 12 ngày với số tiền 2.400.000 đồng, gồm tiền gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi là 400.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 32.877 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 400.000 đồng – 32.877 đồng = **367.123 đồng**.

Tổng số tiền Đặng Hồng T cho bà P vay là 25.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền là **3.212.328 đồng**. Bà P đã trả được số tiền gốc là 17.500.000 đồng, còn nợ Đặng Hồng T số tiền gốc là 7.500.000 đồng.

3. Người vay thứ ba: Bà Trịnh Thị L (sinh năm: 1985, địa chỉ: Số X đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) vay 03 lần với 05 lần vay, cụ thể:

- *Dây thứ nhất:*

+ Lần 1: Vào ngày 04/5/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà L đã trả xong khoản vay này. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 82.192 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng – 82.192 đồng = **917.808 đồng**

+ Lần 2: Vào ngày 29/5/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà L đã trả được 20 ngày với số tiền 4.000.000 đồng, gồm tiền gốc là 3.333.333 đồng và tiền lãi là 666.667 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 54.795 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 666.667 đồng – 54.795 đồng = **611.872 đồng**.

- *Dây thứ 2:*

+ Lần 1: Vào ngày 09/5/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà L đã trả xong khoản vay này. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 82.192 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng – 82.192 đồng = **917.808 đồng**.

+ Lần 2: Vào ngày 01/6/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà L đã trả được 15 ngày với số tiền 3.000.000 đồng, gồm tiền gốc là 2.500.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 41.096 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 đồng – 41.096 đồng = **458.904 đồng**.

- *Dây thứ 3:* Vào ngày 09/6/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà L đã trả được 12 ngày với số tiền 2.400.000 đồng, gồm tiền gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi là 400.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 32.877 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 400.000 đồng – 32.877 đồng = **367.123 đồng**.

Tổng số tiền Đặng Hồng T cho bà L vay là 25.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền là **3.273.515 đồng**. Bà L đã trả được số tiền gốc là 17.833.333 đồng, còn nợ Đặng Hồng T số tiền gốc là 7.166.667 đồng.

4. Người vay thứ tư: Bà Trần Thị H (sinh năm: 1970, địa chỉ: Số XX đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) vay 03 dây với 05 lần vay, cụ thể:

- *Dây thứ 1:*

+ Lần 1: Vào ngày 06/4/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà H đã trả xong khoản vay này. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 82.192 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng – 82.192 đồng = **917.808 đồng**.

+ Lần 2: Khoảng cuối tháng 4/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà H đã trả được 05 ngày với số tiền 1.000.000 đồng, gồm tiền gốc là 833.333 đồng và tiền lãi là 166.667 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 13.699 đồng. Đặng Hồng T thu lợi bất chính số tiền là: 166.667 đồng – 13.699 đồng = **152.968 đồng**.

- *Dây thứ 2:*

+ Lần 1: Vào ngày 08/4/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà H đã trả xong khoản vay này. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 82.192 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng – 82.192 đồng = **917.808 đồng**.

+ Lần 2: Khoảng cuối tháng 4/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà H đã trả được 05 ngày với số tiền 1.000.000 đồng, gồm tiền gốc là 833.333 đồng và tiền lãi là 166.667 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 13.699 đồng. Đặng Hồng T thu lợi bất chính số tiền là: 166.667 đồng – 13.699 đồng = **152.968 đồng**.

- *Dây thứ 3*: Khoảng cuối tháng 4/2022, vay số tiền 2.500.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng (trong đó tiền gốc là 83.333 đồng và tiền lãi là 16.667 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Khoản vay này bà H đã chưa trả được ngày nào.

Tổng số tiền Đặng Hồng T cho bà H vay là 22.500.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền là **2.141.552 đồng**. Bà H đã trả được số tiền gốc là 11.666.666 đồng, còn nợ Đặng Hồng T số tiền gốc 10.833.334 đồng.

5. Người vay thứ năm: Bà Nguyễn Thị Kim H (tên thường gọi: Bé, sinh năm: 1968, địa chỉ: Số X đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) vay 03 dây với 09 lần vay, cụ thể:

- *Dây thứ 1*:

+ Lần 1: Tháng 2/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 82.192 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng – 82.192 đồng = **917.808 đồng**.

+ Lần 2: Tháng 3/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà H đã trả xong khoản vay này. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 82.192 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng – 82.192 đồng = **917.808 đồng**.

+ Lần 3: Tháng 4/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà H đã trả được 10 ngày với số tiền 2.000.000 đồng, gồm tiền gốc là 1.666.667 đồng và tiền lãi là 333.333 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 27.397 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 333.333 đồng – 27.397 đồng = **305.936 đồng**.

- *Dây thứ 2*:

+ Lần 1: Tháng 2/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà H đã trả xong khoản vay này. Lãi suất

cao nhất theo quy định pháp luật là 82.192 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng – 82.192 đồng = **917.808 đồng**.

+ Lần 2: Tháng 3/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà H đã trả xong khoản vay này. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 82.192 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng – 82.192 đồng = **917.808 đồng**.

+ Lần 3: Tháng 4/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà H đã trả được 10 ngày với số tiền 2.000.000 đồng, gồm tiền gốc là 1.666.667 đồng và tiền lãi là 333.333 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 27.397 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 333.333 đồng – 27.397 đồng = **305.936 đồng**.

- *Dây thứ 3:*

+ Lần 1: Tháng 2/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà H đã trả xong khoản vay này. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 82.192 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng – 82.192 đồng = **917.808 đồng**.

+ Lần 2: Tháng 3/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà H đã trả xong khoản vay này. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 82.192 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 đồng – 82.192 đồng = **917.808 đồng**.

- Lần 3: Tháng 4/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời gian 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667 đồng và tiền lãi là 33,333 đồng). Lãi suất tương ứng 243,33%/năm, gấp 12,16 lần lãi suất cao nhất theo quy định. Bà H đã trả được 10 ngày với số tiền 2.000.000 đồng, gồm tiền gốc là 1.666.667 đồng, tiền lãi là 333.333 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 27.397 đồng. Đặng Hồng T đã thu lợi bất chính số tiền là: 333.333 đồng – 27.397 đồng = **305.936 đồng**.

Do không còn khả năng trả tiền nên bà H thỏa thuận với Đặng Hồng T sẽ trả số tiền nợ của 03 lần vay cuối trong 03 dây vay trên với tổng số tiền là

12.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng, mỗi ngày bà H sẽ trả góp cho T 100.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền còn nợ, tương ứng lãi suất là 60,83%/năm, thì T đồng ý. Bà H đã trả được cho Đặng Hồng T 45 ngày với tổng số tiền là 4.500.000 đồng, gồm tiền gốc là 3.750.000 đồng và tiền lãi là 750.000 đồng.

Tổng số tiền Đặng Hồng T cho bà H vay là 45.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền là **6.424.656 đồng**. Bà H đã trả được số tiền gốc là 38.750.000 đồng, còn nợ Đặng Hồng T số tiền gốc là 6.250.000 đồng.

Cáo trạng số 35/CT-VKS TP.BMT ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đặng Hồng T về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Đặng Hồng T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Hồng T phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Hồng T từ 18 tháng đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đặng Hồng T số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu đen, biển số: 47B2-780.XX, số máy: JK03E52080XX, số khung: RLHJK0316MZ0018XX, kèm theo bản gốc giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 0018XX cấp ngày 25/01/2021.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3, màu trắng và số tiền 300.000 đồng của bị cáo Đặng Hồng T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim mạng Vinaphone, số thuê bao: 0918.189.XXX; số serial sim: 89840.20001.11190.298XX của bị cáo Đặng Hồng T.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 Sổ tay màu đen, ngoài bìa có chữ “Planner” và 01 giấy vay tiền mang tên người vay là bà Đặng Thị H.

Buộc bị cáo Đặng Hồng T trả lại cho người vay số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng cụ thể như sau: Trả cho bà Đặng Thị T1 số tiền 47.139.270 đồng; Trả cho bà Phạm Thị Thúy P số tiền 3.212.328 đồng; Trả cho bà Trịnh Thị L số tiền 3.273.515 đồng; Trả cho bà Trần Thị H số tiền 2.141.552 đồng; Trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 6.424.656 đồng.

Truy thu của bị cáo Đặng Hồng T số tiền 105.458.679 đồng sung vào ngân sách nhà nước. Trong đó số tiền 11.775.346 đồng là tiền lãi suất theo quy định của pháp luật mà bị cáo đã thu của những người vay tiền và số tiền 93.683.333 đồng là tiền gốc những người vay đã trả cho bị cáo.

Truy thu của những người vay sung vào ngân sách nhà nước số tiền gốc những người vay chưa trả cho bị cáo, cụ thể: Truy thu của bà Đặng Thị T số tiền 27.066.667 đồng; Truy thu của bà Phạm Thị Thúy P số tiền 7.500.000 đồng; Truy thu của bà Trịnh Thị L số tiền 7.166.667 đồng; Truy thu của bà Trần Thị H số tiền 10.833.333 đồng; Truy thu của bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 6.250.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Quá trình điều tra đều đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, động cơ tư lợi

cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 11/7/2020 đến tháng 6/2022, tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đặng Hồng T đã có hành vi cho 05 người vay tiền, tương ứng 24 lượt vay, tổng số tiền gốc cho vay là 152.500.000 đồng, với mức lãi suất cho vay từ 109,5%/năm đến 243,33%/năm, cao gấp từ 5,48 lần đến 12,16 lần so với mức lãi suất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định. Thu lợi bất chính số tiền 62.191.321 đồng (*Sáu mươi hai triệu một trăm chín mươi một nghìn ba trăm hai mươi một đồng*).

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng, hành vi đó làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, nhất là trong thời gian gần đây khi các tội phạm về hoạt động cho vay lãi nặng diễn biến hết sức phức tạp gây bất bình trong xã hội và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cụ thể bị cáo đã cho những người dân vay với lãi suất vượt quá từ gấp 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền 62.191.321 đồng.

Hành vi của bị cáo Đặng Hồng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay....”.

Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự để chính quyền địa phương và gia đình cùng phối hợp giám sát bị cáo. Bị cáo không có công việc và mức thu nhập ổn định, nên cần miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Về hình phạt tiền bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu đen, biển số: 47B2-780.XX, số máy: JK03E52080XX, số khung: RLHJK0316MZ0018XX, kèm theo bản gốc giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 0018XX cấp ngày 25/01/2021 tạm giữ của bị cáo Đặng Hồng T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H. Vào khoảng tháng 6/2022, bà H cho Đặng Hồng T mượn chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại, việc Đặng Hồng T sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội thì bà H không biết. Ngày 30/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô trên cho bà H nhận quản lý và sử dụng, đồng thời không đề cập xử lý đối với bà H là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3, màu trắng, số Imei1: 3517261144451XX, số Imei2: 3517261144451XX của bị cáo Đặng Hồng T, là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với: Số tiền 300.000 đồng của bị cáo Đặng Hồng T, là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với: 01 sim mạng Vinaphone, số thuê bao: 0918.189.XXX; số serial sim: 89840.20001.11190.298XX, là phương tiện bị cáo Đặng Hồng T sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 sổ tay màu đen, ngoài bìa có chữ “Planner” và 01 giấy vay tiền mang tên người vay là bà Đặng Thị H là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với: Số tiền 62.191.321 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng, bị cáo Đặng Hồng T đã tiêu xài cá nhân hết nên cần buộc bị cáo Đặng Hồng T trả lại cho những người vay tiền. Cụ thể như sau: Trả cho bà Đặng Thị T1 số tiền 47.139.270 đồng; Trả cho bà Phạm Thị Thúy P số tiền 3.212.328 đồng; Trả cho bà Trịnh Thị L số tiền 3.273.515 đồng; Trả cho bà Trần Thị H số tiền 2.141.552 đồng; Trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 6.424.656 đồng.

Đối với: Số tiền 11.775.346 đồng là tiền lãi suất theo quy định của pháp luật (lãi suất 20%) mà bị cáo Đặng Hồng T đã thu của những người vay tiền và số tiền 93.683.333 đồng là tiền gốc những người vay đã trả cho bị cáo Đặng Hồng T, nên cần truy thu của bị cáo Đặng Hồng T tổng số tiền 105.458.679 đồng sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 58.816.667 đồng là tiền gốc những người vay chưa trả cho bị cáo Đặng Hồng T nên cần truy thu của những người vay sung vào ngân sách nhà nước. Cụ thể: Truy thu của bà Đặng Thị T1 số tiền 27.066.667 đồng; Truy thu của bà Phạm Thị Thúy P số tiền 7.500.000 đồng; Truy thu của bà Trịnh Thị L số tiền 7.166.667 đồng; Truy thu của bà Trần Thị H số tiền 10.833.333 đồng; Truy thu của bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 6.250.000 đồng.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Hồng T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hồng T **24 (Hai mươi bốn) tháng Cải tạo không giam giữ.**

Thời điểm tính chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đặng Hồng T tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Đặng Hồng T.

Giao bị cáo Đặng Hồng T cho Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đặng Hồng T số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

Các biện pháp tư pháp: *Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (*Một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu đen, biển số: 47B2-780.XX, số máy: JK03E52080XX, số khung: RLHJK0316MZ0018XX, kèm theo bản gốc giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 0018XX cấp ngày 25/01/2021.

Tịch thu vào sung ngân sách nhà nước: 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3, màu trắng, số Imei1: 3517261144451XX, Imei2: 3517261144451XX và số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) của bị cáo Đặng Hồng T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) sim mạng Vinaphone, số thuê bao: 0918.189.XXX; số serial sim: 89840.20001.11190.298XX của bị cáo Đặng Hồng T.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (*Một*) Sổ tay màu đen, ngoài bìa có chữ “Planner” và 01 (*Một*) giấy vay tiền mang tên người vay là bà Đặng Thị H.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/01/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Buộc bị cáo Đặng Hồng T trả lại cho những người vay tiền số tiền cụ thể như sau: Trả cho bà Đặng Thị T1 số tiền 47.139.270 đồng (*Bốn mươi bảy triệu một trăm ba mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi đồng*); Trả cho bà Phạm Thị Thúy P số tiền 3.212.328 đồng (*Ba triệu hai trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi tám đồng*); Trả cho bà Trịnh Thị L số tiền 3.273.515 đồng (*Ba triệu hai*

trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm mười lăm đồng); Trả cho bà Trần Thị H số tiền 2.141.552 đồng (*Hai triệu một trăm bốn mươi một nghìn năm trăm năm mươi hai đồng*); Trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 6.424.656 đồng (*Sáu triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng*).

Truy thu của bị cáo Đặng Hồng T số tiền 105.458.679 đồng (*Một trăm lẻ năm triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

Truy thu những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sung vào ngân sách nhà nước. Cụ thể: Truy thu của bà Đặng Thị T1 số tiền 27.066.667 đồng (*Hai mươi bảy triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*); Truy thu của bà Phạm Thị Thúy P số tiền 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*); Truy thu của bà Trịnh Thị L số tiền 7.166.667 đồng (*Bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*); Truy thu của bà Trần Thị H số tiền 10.833.333 đồng (*Mười triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*); Truy thu của bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 6.250.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng Hồng T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường E, thành phố B;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kiều My

